

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DL
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay và mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung.
2. Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện DL.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện DL: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-DS (số Thụ lý cũ 189/2022/TLST-DS), ngày 14/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán, vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-DS ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện DL, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Xuân T; sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số XX, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: ông Vòng A S.

Địa chỉ: ZZ, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng (cạnh nhà số 287).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bốc Nịp H.

Địa chỉ: QQ, xã A, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T có mặt, ông Vòng A S và bà Bốc Nịp H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông T, trình bày:

Từ năm trước năm 2013 vợ chồng Vợ chồng anh Vòng A S đã có nhiều lần vay tiền và mua phân bón, bán cà phê cho ông theo hình thức nhận tiền trước, giao cà phê sau. Số lần mua bán và vay tiền do thời gian quá lâu nên không nhớ. Tuy nhiên ngày 09/3/2023 thì có chốt lại số tiền nợ do mua bán và vay mượn, cụ thể. Nợ cũ tính đến ngày 26/01/2013 ;à 55.398.000đ; nợ phát sinh mới tính đến ngày 09/3/2013 là 51.418.000đ; nợ do mua phân ngày 22/5/2013 là 10.998.000đ. Ông T là người trực tiếp viết giấy ghi nợ, ông Vòng A S là người ký tên xác nhận nợ bên dưới. Theo giấy nhận nợ này thì ông Vòng A S có thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, có hạn cuối năm 2013 khi thu hoạch cà phê sẽ thanh toán, tuy nhiên ông Vòng A S không thực hiện. Nay ông T yêu cầu trả số nợ gốc và lãi là 344.233.000đ. Tài liệu chứng cứ là giấy nhận nợ.

Ngày 08/3/2023, ông T cho rằng việc mua bán, vay tiền và ký giấy nhận nợ chỉ có ông Vòng A S là người trực tiếp thực hiện với ông. Do đó ông đã có đơn xin rút lại một phần nội dung khởi kiện ban đầu. Ông chỉ kiện yêu cầu ông Vòng A S trả toàn bộ số tiền nợ và tiền lãi, không yêu cầu vợ ông Vòng A S là bà Bốc Nịp H có trách nhiệm trả tiền.

Bị đơn ông Vòng A S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bốc Nịp H không đến Tòa làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên như lời trình bày trước đây, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Do bị đơn không đến tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành được phiên hòa giải. Tòa án đã tiến hành buổi tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa:

Ông T trình bày, về nội dung vay tiền và mua bán thì không có thay đổi gì. Về số tiền yêu cầu khởi kiện thì ông có thay đổi như sau. Yêu cầu ông Vòng A S trả số tiền nợ gốc là 117.814.000đ và tiền lãi của số tiền gốc 55.398.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/01/2013 đến ngày 25/4/2023 là 123 tháng, thành tiền là 79.360.000đ; tiền lãi của số tiền nợ gốc 51.418.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 09/3/2012 đến ngày 25/4/2023 là 121,5 tháng, thành tiền là 71.843.000đ; tiền lãi của số tiền nợ gốc 10.998.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 22/5/2013 đến ngày 25/4/2023 là 119 tháng, thành tiền là 15.050.000đ. Tổng số tiền lãi yêu cầu là 165.253.000đ; tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu trả là 283.067.000đ. Ông T còn trình bày thêm, khi vay tiền, mua bán thì chỉ mình ông Vòng A S thực hiện, do vợ của ông Vòng A S làm ăn đi lại giữa Tp Hồ Chí Minh và DL, nên việc mua bán ông T chỉ thực hiện trực tiếp với ông Vòng A S mà thôi.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm xử lý:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Căn cứ các Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 430, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản. Nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện DL, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện DL có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về sự vắng mặt của ông Vòng A Sang và bà Bốc Níp H, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Vòng A S và bà Bốc Níp H đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định và giấy triệu tập của tòa án, tuy nhiên vẫn vắng mặt không lý do. Căn Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp : Xét nội dung và hình thức của giấy chi nhận nợ viết tay ghi ngày 09/3/2013 giữa ông T và vợ chồng ông Vòng A S, thấy rằng giữa các bên có việc mua bán phân bón, vay tiền nhưng chưa thanh toán cho ông T là có thật. Vì thế nên ngày 09/3/2013 ông Vòng A S mới tự tay ký giấy xác nhận còn nợ tiền của ông T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 430, 440, 463 và 466 của bộ luật Dân sự năm 2015 cần xác định, ông Vòng A S còn nợ của ông T số tiền 117.814.000đ nợ gốc do vay mượn và mua bán chưa thanh toán là đúng quy định.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi. Căn cứ các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy yêu cầu tính lãi của ông T là phù hợp nên cần chấp nhận. Cụ thể, tiền lãi của số tiền gốc 55.398.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/01/2013 đến ngày 25/4/2023 là 123 tháng, thành tiền là 79.360.000đ; tiền lãi của số tiền nợ gốc 51.418.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 09/3/2012 đến ngày 25/4/2023 là 121,5 tháng, thành tiền là 71.843.000đ; tiền lãi của số tiền nợ gốc 10.998.000đ x 1,15%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 22/5/2013 đến ngày 25/4/2023 là 119 tháng, thành tiền là 15.050.000đ. Tổng số tiền lãi yêu cầu được chấp nhận là 165.253.000đ;

[5] Như vậy tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi ông T yêu cầu được chấp nhận là 283.067.000đ (đã làm tròn).

[6] Xét việc rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T là hòa toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết yêu cầu bà Bốc Nịp H trả tiền cho ông T là đúng quy định.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Vòng A S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho ông T là phù hợp. Ông Nguyễn Xuân T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi thụ lý nên không đề cập đến việc hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[9] Các vấn đề khác: Theo nội dung giấy ghi nhận nợ ngày 09/3/2013 có thể hiện nội dung, ông T có nhận thế chấp 01 ha cà phê của ông Vòng A S. Tuy nhiên theo diện biên thực tế và tại phiên tòa, ông T khai nhận, ông không cầm cố thế chấp tài sản hay giấy tờ có giá nào khác của vợ chồng ông Vòng A S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giao trả giữa các đương sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 92; Điều 227, Điều 228; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 468, 430, 440, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T. Ông Vòng A S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền nợ gốc do mua bán và tiền vay mượn chưa thanh toán là 117.814.000đ (một trăm mười bảy triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) và số tiền lãi 165.253.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi phải trả là 283.067.000đ (hai trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu bà Bốc Nịp H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Xuân T.

3. Về án phí:

- Ông Vòng A S phải chịu 14.153.350đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Xuân T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi thụ lý nên không đề cập đến việc hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo. Ông Nguyễn Xuân T có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vòng A S, bà Bốc Nịp H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện DL;
- Chi cục THADS huyện DL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy